Thứ Hai, Ngày 15 Tháng 5 Năm 2023

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

"Đuối sức"

▶ Thị trường chứng khoán giảm trong phiên hôm nay. Sắc đỏ nhỉnh hơn trong rổ VN30 với 15 mã giảm, 13 mã tăng và 2 mã tham chiếu. Áp lực bán xuất phát từ nhóm cổ phiếu Mid Cap và sau đó lan sang nhóm Large Cap trong khoảng thời gian cuối phiên.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 1.19 điểm (-0.11%), đạt 1,065.71 điểm; HNX-Index giảm 0.77 điểm (-0.36%), đạt 214.33 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 13.62 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 783.69 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 376.52 tỷ đồng, tập trung ở CTG.

▶ VIC (+5.22%), VHM (+0.98%), TCB (+2.05%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VCB (-1.19%), GVR (-3.87%), HPG (-1.12%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Hầu hết các nhóm ngành giao dịch giảm trong phiên hôm nay. Dịch vụ tài chính, Hóa chất, Tài nguyên cơ bản là 3 nhóm ngành giảm mạnh nhất: HCM, GVR, HSG.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VNINDEX đóng cửa giảm -0.11% xóa bỏ mọi nỗ lực tăng điểm phiên sáng. Nhóm VN30 là điểm sáng của dòng tiền hôm nay với VIC bật tăng hơn 5% sau thông tin về thương vụ sát nhập của Vinfast và SPAC. Về kỹ thuật: Thị trường đóng cửa với cây nến marubozu đỏ với khối lượng lớn nhất 3 tuần gần nhất; điều này cho thấy áp lực bán khá mạnh. Tuy nhiên, chỉ báo MACD vẫn cho thấy động lượng giá vẫn đang trên đà phục hồi, chưa có dấu hiệu suy yếu. Chỉ báo RSI đi ngang, không thể hiện bất kì tín hiệu nào. Thị trường vẫn còn khá giằng co, chưa có sự đồng nhất ở các chỉ báo về bất kì hướng nào.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,066	-0.1	1.2	-9.9	14.5	1.6	4,255,548
VN30 Index	1,071	0.4	0.7	-12.5	11.9	1.6	3,064,909
VN Midcap	1,358	-0.9	1.9	-13.4	12.2	1.3	746,581
VN Smallcap	1,223	-0.5	5.7	-19.2	21.9	0.9	236,930
HNX Index	214	-0.4	3.4	-29.1	26.7	1.2	250,588
UpCom	80	0.5	2.3	-14.0	12.1	1.6	1,007,596

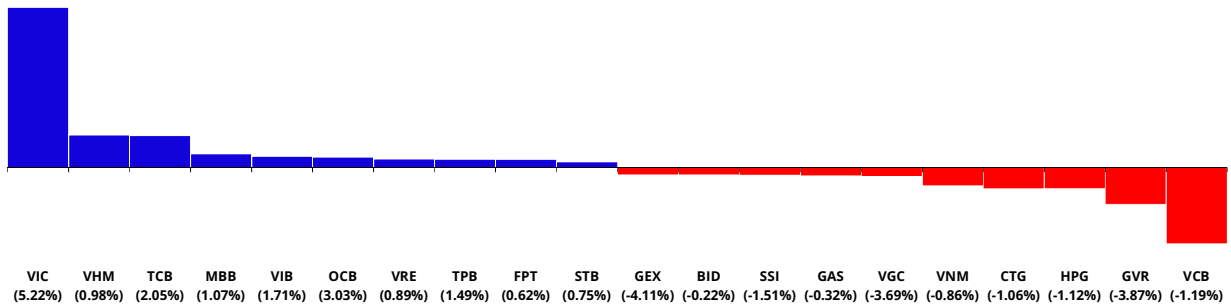
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.6	-0.8	-6.3	0.7	15.2	2.3	78,568
Bảo hiểm	-0.8	-3.7	0.2	-10.2	18.1	1.6	45,588
Bất động sản	1.2	2.7	4.7	-31.9	14.5	1.5	783,244
CNTT	1.0	2.4	5.8	2.3	17.1	3.3	101,942
Dầu khí	0.0	4.2	42.7	7.8	41.5	2.5	60,174
Dịch vụ tài chính	-1.5	8.5	30.6	1.2	19.7	1.3	122,555
Tiện ích	-0.4	-1.3	0.2	-3.6	11.3	2.0	303,749
Du lịch và Giải trí	0.2	-0.2	-10.4	-24.3	n.a	8.8	91,194
Hàng & DV CN	-0.1	0.1	3.9	-8.1	11.3	1.5	118,656
Hàng CN & Gia dụng	-0.3	-0.1	-6.3	-8.7	10.3	1.7	48,565
Hóa chất	-1.2	2.4	3.0	-26.2	6.3	1.2	134,861
Ngân hàng	-0.2	0.8	11.1	11.4	8.2	1.6	1,619,312
Ô tô và phụ tùng	-0.6	1.7	3.9	-16.6	11.2	0.9	18,613
Tài nguyên Cơ bản	-1.1	5.9	21.6	-22.9	22.5	1.2	170,304
Th.phẩm & Đồ uống	-0.6	-2.9	-8.5	-9.0	19.9	3.0	455,331
Truyền thông	3.9	-2.8	36.1	-21.0	16.4	0.9	1,199
Xây dựng và Vật liệu	0.1	7.3	21.9	-7.9	15.7	1.1	95,530
Y tế	0.7	12.2	13.3	4.3	14.1	2.1	34,524

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	103	-0.2	1.1	1.0	-1.3	-1.0	-2.0
USD/JPY	136	0.2	0.7	1.2	1.4	3.7	5.3
USD/CNY	7	-0.2	0.5	1.0	1.4	0.7	2.4
KRW/USD	1,337	0.2	1.2	1.9	4.3	5.6	4.1
EUR/USD	1	-0.3	1.2	0.4	-1.7	-1.6	-4.1
USD/VND	23,453	0.0	0.0	-0.1	-0.7	-0.8	1.6
Dầu Thô	70	0.4	-3.9	-14.8	-10.5	-12.4	-36.3
Xăng	237	-2.4	-3.7	-16.4	-5.1	-3.6	-40.1
Khí đốt	2	1.8	3.0	9.1	-6.7	-48.5	-69.9
Than	165	1.2	-2.8	-15.3	-27.1	-59.2	-57.9
Vàng	2,018	0.4	-0.1	1.2	9.9	10.7	10.6
Thép cuộn	3,829	0.9	-1.4	-9.4	-10.3	-7.7	-22.9

Đóng góp vào VN Index



Mở tài khoản

[Chuyên viên phân tích]
Tri Vo
(84-28) 90 992- 6972
tri.vm@shinhan.com

Mỹ Mỹ
(84-28) 6299 - 7276
my.vm@shinhan.com

Shinhan Securities

Điểm tin thị trường

Tin tức doanh nghiệp

1) FPT – Công nghệ thông tin: HĐQT CTCP FPT vừa thông qua việc tăng vốn điều lệ từ hơn 10,970 tỷ đồng lên hơn 11,043 tỷ đồng. Thông qua việc phát hành thêm hơn 7.3 triệu cp, vốn điều lệ của FPT đã tăng thêm hơn 73 tỷ đồng. Song song đó, FPT đã thông qua phương án chi trả cổ tức còn lại năm 2022 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%. Với hơn 1.1 tỷ cp đang lưu hành, ước tính FPT cần chi hơn 1,100 tỷ đồng để thanh toán cho cổ đông. Bên cạnh việc chia cổ tức bằng tiền mặt, FPT sẽ phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022 với tỷ lệ 15%.

2) SAB – Sản xuất: Sabeco vừa chốt ngày trả bổ sung cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt, tỷ lệ 15%. Với hơn 641 triệu cổ phiếu đang lưu hành, Sabeco phải chi hơn 961 tỷ đồng cho đợt trả cổ tức vào tháng 7. Trong đó, Công ty TNHH Vietnam Beverage là cổ đông lớn nhất của Sabeco khi sở hữu 53.59% vốn, dự kiến nhận về gần 515 tỷ đồng. Bộ Công Thương với 36% vốn, có thể nhận về 346 tỷ đồng tiền cổ tức. Trước đó, Sabeco đã trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, tỷ lệ 35% cho cổ đông.

3) GSP – Vận tải: Quý I/2023, Gas Shipping ghi nhận doanh thu đạt 477 tỷ đồng, tăng 9.6% so với cùng kỳ và lợi nhuận sau thuế ghi nhận 20.9 tỷ đồng, tăng 28.7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, biên lợi nhuận gộp tăng từ 7.2% lên 8.3%. Gas Shipping cho biết lợi nhuận quý I tăng chủ yếu do các tài sản đầu tư mới đã đóng góp tốt vào kết quả sản xuất kinh doanh chung. Trong quý I/2023, GSP có thêm 1 tàu dầu/hóa chất 20,000 DWT so với quý I/2022.

4) BMP – Sản xuất: CTCP Nhựa Bình Minh thông báo chốt quyền chi cổ tức tiền mặt đợt 2/2022, tỷ lệ thực hiện lên tới 53%. Với gần 81.9 triệu cp đang lưu hành, ước tính BMP sẽ chi khoảng 434 tỷ đồng để hoàn tất chi trả cho cổ đông. BMP có 2 cổ đông lớn đều là doanh nghiệp nước ngoài đó là The NawaPlastic Industries (Saraburi) Co. Ltd (sở hữu 54.47% cổ phần) và quỹ ngoại KWE BETEILIGUNGEN AG (sở hữu 10.85% cổ phần). Với tỷ lệ này, ước tính 2 tổ chức sẽ nhận được tương ứng 223 tỷ đồng và 44.4 tỷ đồng trong đợt chi cổ tức lần này.

5) KDH – Bất động sản: HĐQT KDH thông qua việc giải thể hai công ty con gián tiếp là CTCP Phát triển Bất động sản Nguyên Thư và Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Liên Minh. Hai đơn vị này do công ty con của Nhà Khang Điền trực tiếp sở hữu. Theo BCTC hợp nhất quý 1/2023, Khang Điền có 28 công ty con, trong đó có 13 công ty con sở hữu trực tiếp và 15 công ty con sở hữu gián tiếp. Như vậy, sau khi giải thể 2 công ty con gián tiếp trên, KDH giảm sở hữu xuống còn 26 công ty.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Nước - Môi trường Bình Dương - BWE

BWE – Tiện ích: CTCP Nước – Môi trường Bình Dương vừa công bố kết quả kinh doanh 4 tháng đầu năm với tổng doanh thu 1,082 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 226 tỷ đồng giảm lần lượt 10%, 15% so với cùng kỳ. Biwase cho biết, kết quả này chưa ghi nhận doanh thu 102.9 tỷ đồng từ lĩnh vực xử lý chất thải. Sau 4 tháng, công ty đã hoàn thành 27% kế hoạch doanh thu, 31% kế hoạch lợi nhuận năm.

Tính riêng trong tháng 4, công ty ghi nhận 400 tỷ đồng doanh thu, 85 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế. Theo Biwase, 4 tháng đầu năm, sản lượng nước tiêu thụ nước của công ty ước đạt 59.4 triệu m3 tăng 2% so với cùng kỳ, tỷ lệ thất thoát nước là 5% tương đương so với cùng kỳ.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	5/14/2023	5/15/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Du lịch và Giải trí	76.1	65	120	68	
2	Ngân hàng	66.6	1,564	3,076	1,847	
3	Bảo hiểm	51.8	36	52	34	
4	Truyền thông	46.4	1	4	3	
5	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	36.2	439	702	515	
6	Bán lẻ	32.4	234	298	225	
7	Thực phẩm và đồ uống	28.3	725	883	688	
8	Công nghệ Thông tin	13.1	119	98	87	
9	Hàng cá nhân & Gia dụng	11.3	104	122	110	
10	Bất động sản	8.8	2,375	2,680	2,464	
11	Xây dựng và Vật liệu	6.4	1,105	901	847	
12	Dầu khí	6.2	109	189	178	
13	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	5.3	184	191	181	
14	Hóa chất	4.5	352	436	418	
15	Dịch vụ tài chính	3.8	1,906	1,617	1,559	
16	Ô tô và phụ tùng	2.0	109	120	118	
17	Y tế	0.3	19	29	29	

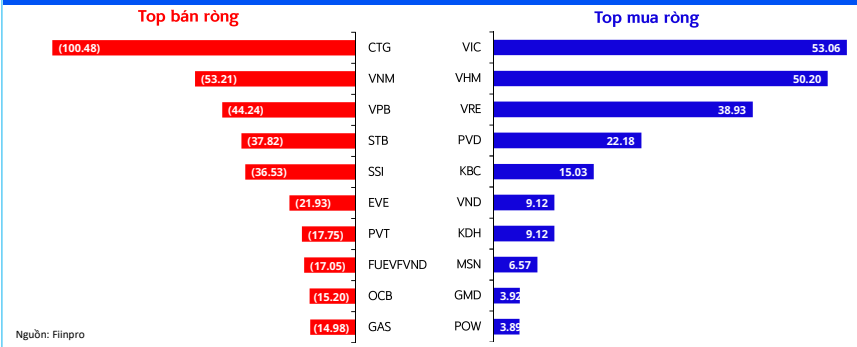
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
STB	Sacombank	Ngân hàng	27,000	0.7	5.3	20.0	138	815.0	
MBB	MBBank	Ngân hàng	18,850	1.1	3.3	10.2	199	336.2	
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Ngân hàng	23,900	1.5	2.8	13.5	331	241.7	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	14,000	-4.1	0.7	12.9	94	370.9	
VIC	VinGroup	Bất động sản	54,400	5.2	6.9	1.1	215	246.5	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	29,900	2.0	1.7	15.7	185	219.6	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	20,850	1.7	2.5	9.7	168	216.5	
VPB	VPBank	Ngân hàng	19,800	0.3	1.8	10.6	96	261.5	
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	7,650	-5.0	-2.3	-16.5	112	193.0	
ACB	Ngân hàng Á Châu	Ngân hàng	25,000	0.0	0.2	14.2	163	160.0	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	28,100	-1.1	0.7	3.1	84	194.3	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	15,900	-2.5	1.9	37.7	33	293.6	
VJC	Vietjet Air	Du lịch và Giải trí	97,300	0.1	1.0	-11.1	295	78.7	
HQC	Địa ốc Hoàng Quân	Bất động sản	4,620	-5.1	2.7	73.7	62	149.2	
SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Ngân hàng	11,500	-0.9	2.7	15.6	36	206.0	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
VIC	VinGroup	Bất động sản	54,400.0	5.2	6.9	1.1	6.6	54.40	
EVE	Everpia	Hàng cá nhân & Gia dụng	16,100.0	0.9	9.2	12.6	5.4	16.10	
OCB	Ngân hàng Phương Đông	Ngân hàng	17,000.0	3.0	6.6	-5.6	4.8	17.00	
VJC	Vietjet Air	Du lịch và Giải trí	97,300.0	0.1	1.0	-11.1	0.7	97.30	
MBB	MBBank	Ngân hàng	18,850.0	1.1	3.3	10.2	2.2	18.85	
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Ngân hàng	23,900.0	1.5	2.8	13.5	1.6	23.90	
ACC	Đầu tư và XD Bình Dương ACC	Xây dựng và Vật liệu	14,300.0	2.1	2.9	27.7	2.6	14.30	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	23,100.0	2.0	2.7	7.4	1.3	23.10	
TNI	Tập đoàn Thành Nam	Tài nguyên Cơ bản	2,870.0	1.1	5.9	-9.7	2.9	2.87	
HID	Halcom Vietnam	Xây dựng và Vật liệu	3,150.0	-0.3	6.1	3.6	2.5	3.15	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

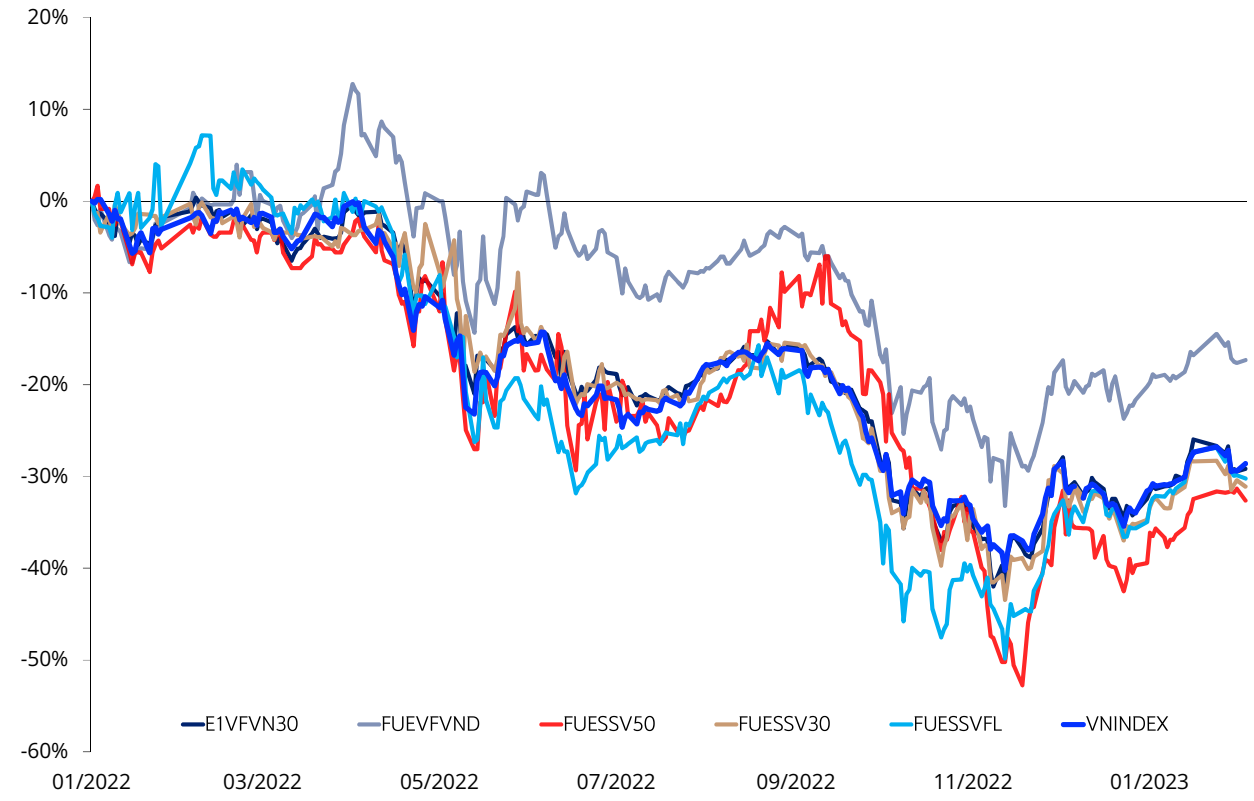
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
5/15/2023	658.3	1,034.9	-376.7
5/12/2023	686.4	685.1	1.3
5/11/2023	693.9	570.1	123.8
5/10/2023	659.9	687.4	-27.5
5/9/2023	652.3	882.2	-229.8
5/8/2023	758.4	770.9	-12.6
5/5/2023	563.6	739.2	-175.6
5/4/2023	872.8	1,198.2	-325.3
4/28/2023	1,056.0	887.5	168.5
4/27/2023	602.6	901.1	-298.5
4/26/2023	3,469.4	3,421.9	47.4
4/25/2023	775.4	915.9	-140.6
4/24/2023	1,244.6	1,003.6	241.0
4/21/2023	611.7	841.3	-229.7
4/20/2023	564.8	511.7	53.1
4/19/2023	534.0	1,021.5	-487.6

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	18,240	0.4%	-0.3%	5.3%	102,800	1.9	
2	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	22,480	0.8%	-1.6%	0.4%	1,237,800	27.8	
3	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	15,800	-1.3%	1.9%	12.5%	14,700	0.2	
4	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	13,140	1.7%	2.4%	5.3%	4,900	0.1	
5	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	8,530	-0.2%	2.2%	5.3%	14,700	0.1	
6	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,500	0.9%	-1.1%	3.9%	3,400	0.0	
7	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	6,990	1.0%	0.0%	5.1%	51,100	0.4	
8	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	9,400	1.1%	0.5%	11.6%	50,000	0.5	
9	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	12,680	0.8%	1.0%	6.4%	36,700	0.5	
10	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	16,270	0.4%	-0.1%	13.4%	15,800	0.3	
11	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	13,610	0.8%	0.4%	5.1%	93,400	1.3	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	E1VFVN30	DCVFM	8/14/2014	VN30	344.4	-8.3	-17.6	-15.2	26.1	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
2	FUEVFVND	DCVFM	5/12/2020	VNDIAMOND	766.8	-2.2	-18.2	-11.8	31.5	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
3	FUESSV50	SSIAM	12/15/2014	VNX50	5.7	0.0	0.1	-9.7	46.3	1.0	1.47	1.5	10.6	48.6
4	FUESSV30	SSIAM	7/27/2020	VN30	3.8	0.2	0.6	-22.0	34.8	0.9	1.60	1.6	10.8	62.6
5	FUEDCMID	DCVFM	9/29/2022	VNMID	3.4	0.0	0.0	n.a	n.a	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
6	FUEIP100	IPAAM	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-15.1	23.9	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
7	FUEKIV30	HVCapital	1/6/2022	VN30	12.9	0.0	-4.9	-12.2	35.1	0.9	1.58	1.6	9.7	62.4
8	FUEKIVFS	HVCapital	11/3/2022	VNFINSELECT	3.0	0.0	0.0	n.a	n.a	1.1	1.05	1.2	7.6	71.0
9	FUEMAV30	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	0.1	-0.2	-11.8	26.0	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
10	FUESSVFL	SSIAM	2/24/2020	VNFINLEAD	164.7	-1.6	-7.0	-7.9	38.4	0.9	0.99	1.2	7.6	83.5
11	FUEVN100	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	-25.2	31.0	0.9	1.64	1.5	11.8	43.5

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.